

**KẾ HOẠCH**  
**Khuyến công địa phương năm 2019**

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (Thông tư số 28);

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;

Thực hiện Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương đến năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2019, với các nội dung chính như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ môi trường.

- Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư vào sản xuất CN-TTCN nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển CN-TTCN một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

**2. Yêu cầu**

- Hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Các đề án hỗ trợ khuyến công phải có tác động lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển công nghiệp nông thôn, phù hợp với chiến lược, quy hoạch tỉnh.

- Nội dung nhiệm vụ, đề án phải phù hợp với quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí khuyến công phải bố trí đủ kinh phí thực hiện đề án và cam kết chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước cho cùng một nội dung chi được kinh phí khuyến công hỗ trợ.

## II. NỘI DUNG KHUYẾN CÔNG

1. Hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo: Tổ chức 02 lớp tập huấn xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn gắn với phổ biến cơ chế chính sách mới về phát triển công nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28.

2. Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh: Tổ chức bình chọn và chi thưởng sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh; tham gia bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp quốc gia; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm; hỗ trợ đăng ký thương hiệu theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 28.

3. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật vào sản xuất CN-TTCN; ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 28 và chi hỗ trợ triển khai áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở theo khoản b điểm 2 điều 12 Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh: Dự kiến 10 cơ sở.

4. Chi các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến công theo quy định tại Khoản 10 Điều 6 Thông tư số 28.

5. Chi nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công theo quy định tại Khoản 9 Điều 6 Thông tư số 28.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

## III. KINH PHÍ, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

**1. Nguồn kinh phí:** Ngân sách tỉnh đã cấp năm 2019: 2.740 triệu đồng trong tổng kinh phí được cấp cho Sở Công Thương theo Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

### **2. Tiến độ**

- Về tập huấn: Tổ chức trong khoảng từ tháng 5- tháng 7/2019.

- Về hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu; Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN; Hỗ trợ mô hình trình diễn kỹ thuật:

+ Đợt I: Hoàn thành trước ngày 30/10/2019.

+ Đợt II: hoàn thành trước ngày 15/12/2019.

- Tổ chức bình chọn và chi thưởng sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh: Hoàn thành trước ngày 30/11/2019 (Có kế hoạch cụ thể riêng).

- Các nội dung khác: Hoàn thành trong kỳ quyết toán tài chính năm 2019 theo quy định.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các đề án khuyến công đảm bảo theo đúng mục đích, yêu cầu đề ra tại Kế hoạch này.

- Chủ trì phân bổ dự toán kinh phí cho các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch khuyến công địa phương năm 2019.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch đề ra, đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Kiểm tra, quyết toán kinh phí thực hiện chương trình theo quy định.

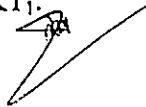
**2. Sở Tài chính:** Phối hợp, kiểm tra, hướng dẫn Sở Công Thương thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định.

### 3. Các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khuyến công, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, có hiệu quả./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Dương Tất Thắng;
- Chánh VP, PVP Nguyễn Duy Nghị;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sub>1</sub>.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tất Thắng

**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2019 của UBND tỉnh)*

TT	Nội dung	Sản phẩm chủ yếu/ đơn vị tính	Nội dung hỗ trợ			
			Địa chỉ, đơn vị	Giá trị đầu tư dự kiến (Trđ)	Số tiền hỗ trợ dự kiến (Trđ)	Ghi chú
I	<b>Hỗ trợ hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo (theo khoản 2, điều 6, Thông tư số 28)</b>				80	
1	Tập huấn xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn gắn với phổ biến cơ chế chính sách mới về phát triển công nghiệp	02 cuộc			80	
II	<b>Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu; tổ chức bình chọn SPCNNTTB; Hội chợ, triển lãm (theo khoản 4, điều 6, Thông tư số 28)</b>				510	
1	<i>Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm</i>	<i>02 sản phẩm</i>		<i>120</i>	<i>60</i>	
2	<i>Hỗ trợ tổ chức bình chọn SPCNNTTB; Tham gia hội chợ, triển lãm</i>				<i>450</i>	
a	Tổ chức bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh; tham gia bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp quốc gia				400	
b	Tham gia Hội chợ triển lãm hàng CNNTTB tại Hội nghị 28 tỉnh, thành phía Bắc và Hội chợ tại Lễ trao giải SPCNNTTB cấp quốc gia				50	
III	<b>Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào SX CN-TTCN (theo khoản 3 điều 6 Thông tư số 28) và chi hỗ trợ triển khai áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở (theo khoản b điểm 2 điều 12 Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)</b>				2.000	
a	Hỗ trợ đợt 1, giải ngân Quý III-2019	Dự kiến 07 cơ sở		4.613	1.384	
b	Hỗ trợ đợt 2, giải ngân Quý IV-2019	Dự kiến 02-03 cơ sở			616	2-3 cơ sở

<b>IV</b>	<b>Chi các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến công (theo khoản 10, điều 6, Thông tư số 28)</b>		<b>60</b>	
1	Khảo sát, điều tra và xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm công nghiệp nông thôn chủ lực đến năm 2025 và những năm tiếp theo		30	
2	Tổ chức khảo sát và thực hiện đề án “Khảo sát đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến công giai đoạn 2011-2018”		30	
<b>V</b>	<b>Chi phí quản lý (theo khoản 9, điều 5, Thông tư số 28)</b>		<b>90</b>	
1	Chi phí quản lý kinh phí khuyến công		30	
2	Chi phí quản lý đề án khuyến công		60	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.740</b>	

*(Bảng chữ: Hai tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

